CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

	CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD**				
1.	**Lợi nhuận trước thuế**	01		9,289,828,405	9,534,099,085
2.	**Điều chỉnh cho các khoản**				
	Khấu hao tài sản cố định	02		3,877,702,499	3,081,792,536
	Các khoản dự phòng	03		(72,000,000)	72,000,000
	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		0	0
	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3,481,534,898)	(2,938,019,958)
	Chi phí lãi vay	06		108,116,100	141,517,824
3.	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước**	**08**		**9,722,112,106**	**9,891,389,487**
	những thay đổi vốn lưu động				
	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		160,328,060	(639,698,971)
	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		383,771,426	(503,043,612)
	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		770,559,410	(1,086,938,615)
	Tăng giảm chi phí trả trước	12		(782,689,301)	551,631,192
	Tiền lãi vay đã trả	13		(108,116,100)	(131,184,500)
	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(2,698,092,495)	(552,649,757)
	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		421,466,800	277,196,563
	Tiền chi khác từ hoạt kinh doanh	16		(1,211,466,183)	(600,645,460)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản	**20**		**6,657,873,723**	**7,206,056,327**
	xuất, kinh doanh				
II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(10,623,770,307)	(14,118,039,252)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1,285,842,261	165,454,546
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		0	0
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		0	2,903,600,000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(1,575,000,000)	(905,000,000)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		16,004,482,599	0
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2,321,560,109	2,863,806,568
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**7,413,114,662**	**(9,090,178,138)**
III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	0
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		0	0
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		0	0
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		0	0
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(437,499,600)	(437,499,600)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5,535,970,000)	0
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(5,973,469,600)**	**(437,499,600)**
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	**50**		**8,097,518,785**	**(2,321,621,411)**
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**12,769,988,321**	**15,060,804,265**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		54,493,368	30,805,467
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	**70**		**20,922,000,474**	**12,769,988,321**

Đồng Nai, ngày 04 tháng 03 năm 2011

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	GIÁM ĐỐC
HUỲNH QUỐC BẢO	NGUYỄN MINH THỨC	NGÔ VĂN CHƯƠNG